

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 05 - 01 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Ông Nguyễn Hồng Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ka’ O – sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà 95, ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh K’ Th – sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số nhà 95, ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt có lý do (có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt))

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Ka’ O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K’ Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004. Đến ngày 03/3/2009, hôn nhân của anh chị được Ủy ban nhân dân xã Tà Lài cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng nhau tại địa chỉ ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K’ Th thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra, anh K’ Th còn thường xuyên kiểm chuyện, đánh đập, chửi bới vợ, con. Do đó trong cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ

chồng dần phai nhạt. Từ năm 2012, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh K' Th.

Về con chung: Chị và anh K' Th có 03 con chung là:

- Ka' L – sinh ngày: 03/9/2005.
- K' T – sinh ngày: 01/11/2007.
- K' Minh N – sinh ngày: 19/5/2010.

Từ khi chị và anh K' Th ly thân nhau đến cách đây 02 năm, các con chung do gia đình anh K' Th trực tiếp nuôi dưỡng và chị vẫn phụ cấp nuôi con. Đến cách đây 02 năm các con chuyển lên sinh sống cùng chị.

Tại đơn khởi kiện đồng ý giao cho anh K' Th trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 03 con mỗi tháng 3.000.000đ. Tuy nhiên, nay các con chung đều có nguyện vọng sống cùng chị nên chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh K' Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/11/2022, bị đơn anh K' Th trình bày:

Anh và chị Ka' O kết hôn tự nguyện, sống chung cùng nhau vào năm 2004. Đến ngày 03/3/2009, được Ủy ban nhân dân xã Tà Lài cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên sống không hạnh phúc, hay cãi nhau. Từ năm 2012, chị Ka' O bỏ đi và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị Ka' O yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Ka' O có 03 con chung là:

- Ka' L – sinh ngày: 03/9/2005.
- K' T – sinh ngày: 01/11/2007.
- K' Minh N – sinh ngày: 19/5/2010.

Từ năm 2012 đến năm 2020, các con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại các con chung do cả 02 bên thay phiên nhau chăm sóc.

Nay anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và yêu cầu chị Ka' O cấp dưỡng nuôi cả 03 con mỗi tháng 3.000.000đ.

Hiện nay anh đang làm rẫy tại gia đình, thu nhập từ 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ka' O đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: Căn cước công dân của chị Ka' O (bản sao); CMND của anh K' Th (bản sao); Sổ hộ khẩu của chị Ka' O và anh K' Th (bản chính); Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (bản chính). *Bị đơn anh K' Th đã giao nộp*

những tài liệu, chứng cứ sau: Căn cước công dân của anh Thành (photo); Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (bản chính). *Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau:* Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/11/2022 đối với chị Ka' O; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/11/2022 đối với anh K' Th; Biên bản xác minh tại địa phương; Biên bản thể hiện nguyện vọng của con chung. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị Ka' O và anh K' Th đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ka' O, cho chị Ka' O được ly hôn với anh K' Th.

+ Về con chung: Đề nghị giao 03 con chung là Ka' L – sinh ngày: 03/9/2005, K' T – sinh ngày: 01/11/2007, K' Minh N – sinh ngày: 19/5/2010 cho chị Ka' O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh K' Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ka' O không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka' O và anh K' Th kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Ka' O phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chị Ka' O khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn anh K' Th. Anh K' Th đang cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chị Ka' O và anh K' Th là các đương sự trong vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Chị Ka' O và anh K' Th kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tà Lài vào ngày 05/3/2009. Nay chị Ka' O yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh K' Th nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 11, 85, 89, 91, 92, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka' O và anh K' Th tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2009. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Ka' O yêu cầu ly hôn vì do anh K' Th thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không quan tâm đến gia đình và kiếm chuyện chửi bới, đánh đập vợ, con. Anh K' Th cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau (bút lục 32).

Xét thấy hôn nhân của chị Ka' O và anh K' Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka' O là cho chị được ly hôn với anh K' Th.

[3.2]. Về con chung: Chị Ka' O và anh K' Th có 03 con chung là:

- Ka' L – sinh ngày: 03/9/2005.
- K' T – sinh ngày: 01/11/2007.
- K' Minh N – sinh ngày: 19/5/2010.

Chị Ka' O và anh K' Th đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Xét thấy, bản thân chị Ka' O có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hiện nay các con chung sống cùng chị Ka' O và đang được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt. Hơn nữa, cả 03 con chung đều có nguyện vọng sống chung cùng mẹ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thể hiện anh K' Th không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cả 03 con chung cho chị Ka' O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh K' Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ka' O không yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka' O và anh K' Th kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

thì chị Ka' O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 11, 85, 89, 91, 92, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka' O.

Cho chị Ka' O được ly hôn anh K' Th.

2. Về con chung: Chị Ka' O và anh K' Th có 03 con chung là:

- Ka' L – sinh ngày: 03/9/2005.

- K' T – sinh ngày: 01/11/2007.

- K' Minh N – sinh ngày: 19/5/2010.

Giao cả 03 con chung cho chị Ka' O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh K' Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K' Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka' O và anh K' Th kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ka' O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Ka' O đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002933 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ka' O và anh K' Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Tà Lài: Đề nghị vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 13, cấp ngày 03/3/2009);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi